

Ngày 31/12/2025	47,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.5%	1.3%	1.1%

2025	
ROE	18.6%
	+/- YoY ▼ 7.0%

Q4/25		
DT thuần	2,701	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 16.0 ▲ 0.6%	YoY ▲ 527 ▲ 24.2%

2025	
DT thuần	10,573
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 330 ▲ 3.2%

Q4/25		
LN gộp	964	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 93.0 ▲ 10.7%	YoY ▲ 182 ▲ 23.3%

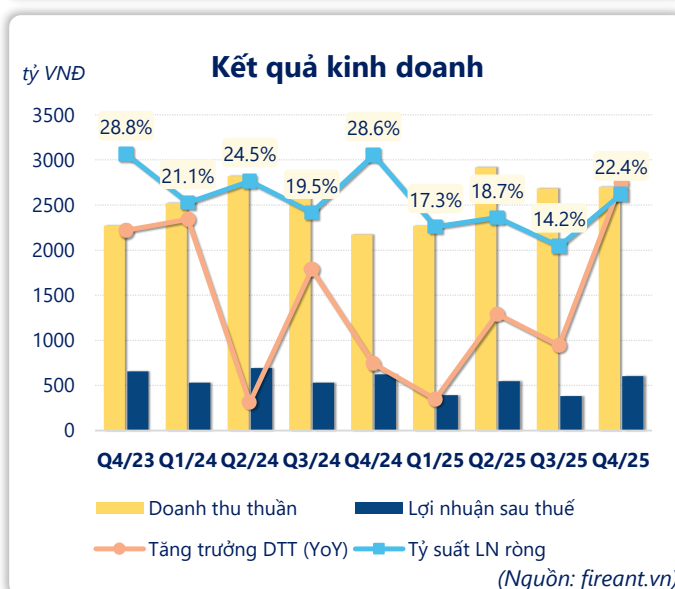
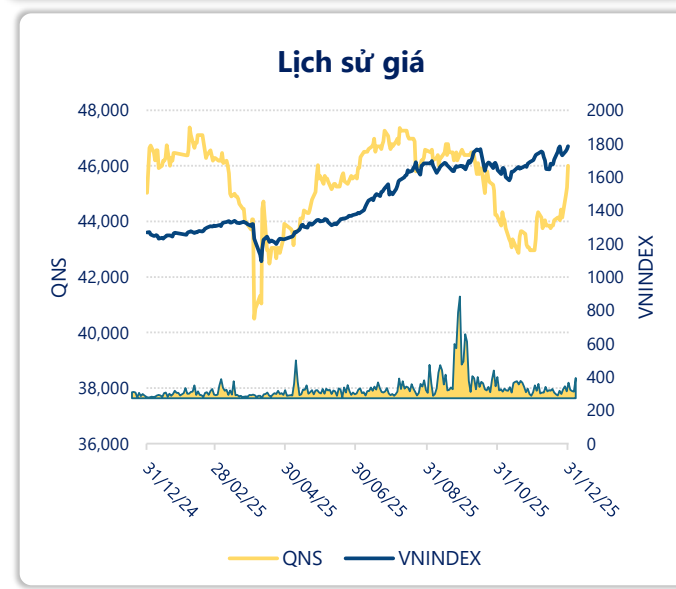
2025	
LN gộp	3,537
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 53.0 ▲ 1.5%

Q4/25		
LN thuần	649	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 222 ▲ 51.9%	YoY ▲ 8.00 ▲ 1.2%

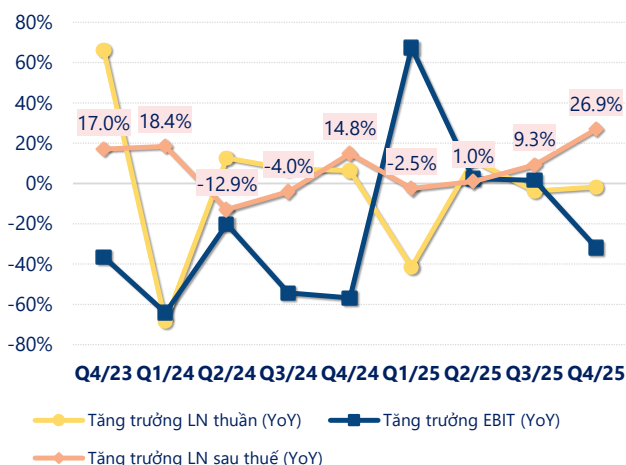
2025	
LN thuần	2,124
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 423 ▼ 16.6%

Q4/25		
LN sau thuế	605	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 224 ▲ 58.7%	YoY ▼ 18.0 ▼ 2.9%

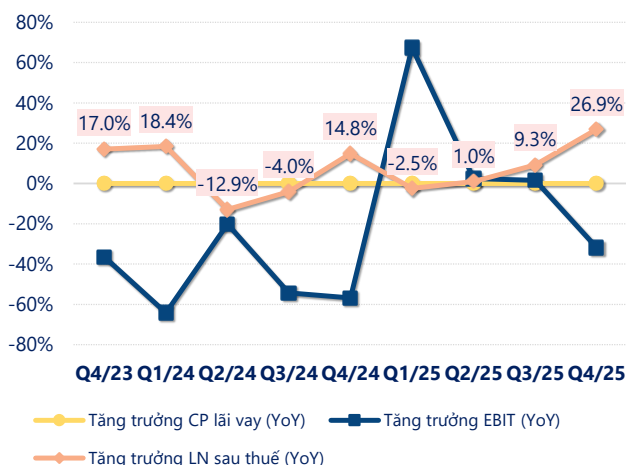
2025	
LN sau thuế	1,923
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 454 ▼ 19.1%



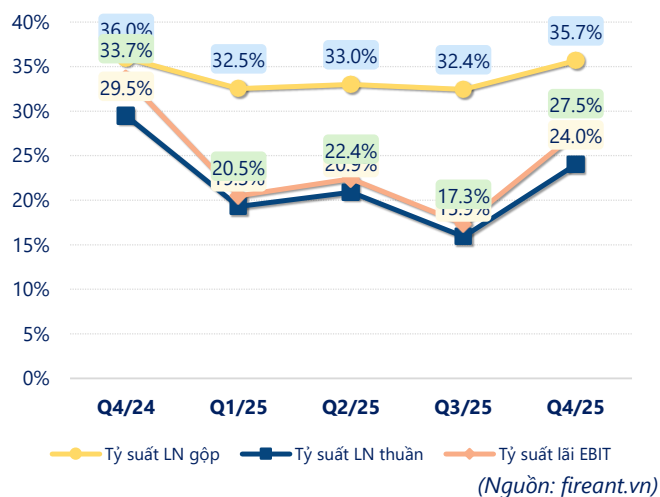
Tăng trưởng lợi nhuận



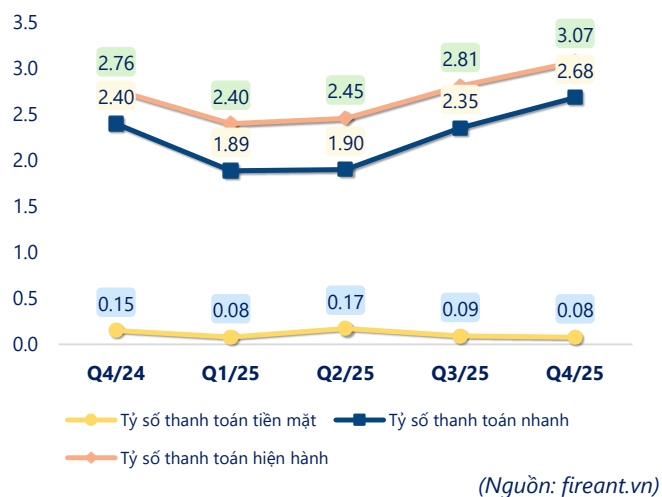
Tăng trưởng chi phí



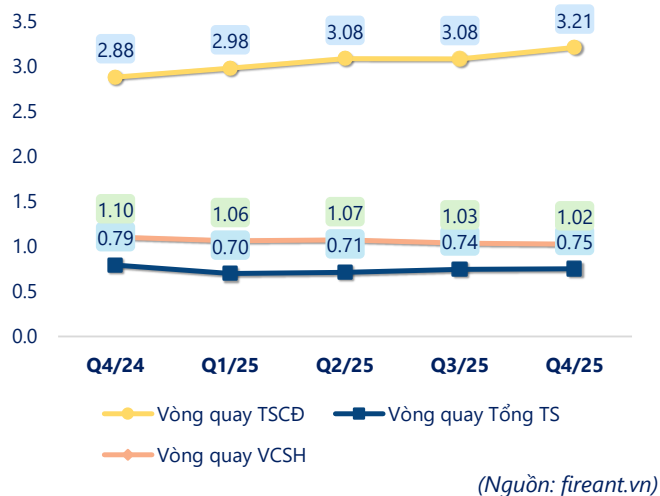
Tỷ suất lợi nhuận



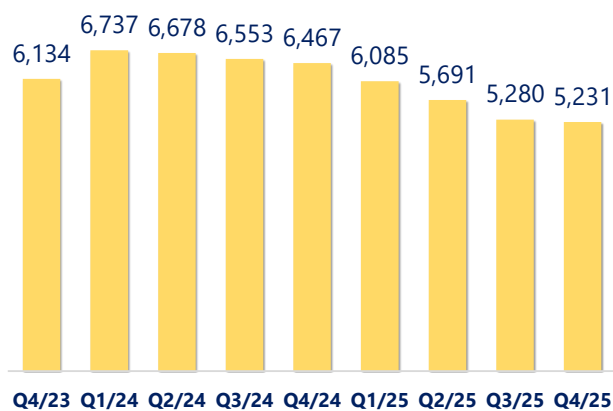
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,701	2,174	24.2%	10,573	10,243	3.2%
Giá vốn hàng bán	1,737	1,392	24.8%	7,037	6,759	4.1%
Lợi nhuận gộp	964	782	23.3%	3,537	3,484	1.5%
Doanh thu HĐTC	90.4	69.3	30.4%	306	262	16.8%
Chi phí TC	23.5	18.7	25.7%	111	95.9	16.2%
Chi phí lãi vay	21.8	17.7	23.2%	107	93.6	14.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	360	162	122%	1,359	863	57.5%
Chi phí QLDN	22.0	30.1	-26.9%	248	241	3.3%
LN thuần từ HĐKD	649	641	1.2%	2,124	2,547	-16.6%
Lợi nhuận khác	72.9	74.1	-1.6%	97.1	98.0	-1.0%
LN trước thuế	721	715	0.9%	2,221	2,645	-16.0%
Lợi nhuận sau thuế	605	623	-2.9%	1,923	2,377	-19.1%
LNST của CĐ cty mẹ	605	623	-2.9%	1,923	2,377	-19.1%

(Nguồn: fireant.vn)

